



OCTOPUS K402

Octopus K402 là keo ốp lát gốc xi măng đặc biệt, đạt các chỉ tiêu kỹ thuật của keo ốp lát gốc xi măng chịu biến dạng, cấp C2S1 theo tiêu chuẩn TCVN 7899-1:2008 & ISO 13007-1:2004, với nhiều tính năng ưu việt:

- Cường độ bám dính cao
- Không co ngót, không bong bộp
- Chống thấm tốt, chống trượt tốt
- Không chảy mạch Clanke
- Chịu áp suất thủy tĩnh
- Chịu lão hóa nhiệt
- Chịu ăn mòn hóa chất
- Dễ sử dụng, rút ngắn tiến độ thi công
- Thân thiện với môi trường, an toàn với người sử dụng



KEO ỐP LÁT HỒ BƠI CHỊU ĂN MÒN HÓA CHẤT



Octopus K402 thích hợp sử dụng để ốp lát các loại gạch Ceramic, Granite, Porcelain, Mosaic, Đá tự nhiên... trong môi trường ngâm nước có tác động ăn mòn hóa chất (như hồ bơi, bể nước...) hoặc khu vực ngoại thất chịu tác động của sự thay đổi nhiệt độ đột ngột.

ỨNG DỤNG

Dùng để ốp lát các loại gạch Ceramic, Granite, Mosaic, Đá tự nhiên... lên các bề mặt:

- Sàn hoặc tường có lớp vữa trát thông thường hoặc vữa xi măng.
- Ốp lát được ở cả khu vực nội thất và ngoại thất.
- Ốp lát khu vực hồ bơi, bể nước, chịu áp suất thủy tĩnh & ăn mòn hóa chất.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- **Octopus K402** có dạng bột màu trắng hoặc xám, là hỗn hợp gồm xi măng, cốt liệu mịn chọn lọc, polymer tổng hợp và các phụ gia đặc biệt khác.
- Khi trộn với nước, **Octopus K402** tạo thành hỗn hợp keo dẻo, dễ thi công, có cường độ bám dính cao và độ chảy thấp.
- **Octopus K402** không co ngót, bám dính tốt lên cả bề mặt tấm nền và mặt sau của gạch ốp lát, xử lý triệt để hiện tượng bong, bộp.

KHUYẾN CÁO

Không sử dụng **Octopus K402** để ốp lát trong các trường hợp sau:

- Ốp lát lên bề mặt gỗ.
- Ốp lát lên tấm thạch cao không đạt chuẩn.
- Ốp lát lên bề mặt kim loại, cao su, PVC hay bề mặt vải sơn lót sàn.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

- Bề mặt thi công phải cứng chắc, không dính tạp chất, dầu mỡ và hóa chất.
- Làm mát bề mặt bằng nước nếu bề mặt bị nóng quá do tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.

Pha trộn

- Cho nước vào xô trước, đổ từ từ **Octopus K402** vào sau, dùng máy khuấy ở tốc độ thấp trộn đến khi tạo thành hỗn hợp đồng nhất, không vón cục, để khoảng 3-5 phút cho phản ứng xảy ra hoàn toàn. Trộn lại và sử dụng bình thường.
- Tỷ lệ nước trộn là: 22%-24% tính theo khối lượng (khoảng 5.5L-6L nước cho một bao 25kg).
- Thời gian sử dụng của hỗn hợp keo sau khi trộn không quá 4 tiếng.

Thi công

- Octopus K402** được thi công bằng bay răng cưa.
- Không cần làm ẩm gạch trước khi ốp lát.
- Khi ốp lát gạch có kích thước lớn, để đảm bảo khả năng tiếp xúc tối đa giữa gạch và nền, ngoài lớp keo trên tường hoặc sàn nên trải một lớp keo mỏng phía mặt sau của viên gạch.
- Dùng búa cao su gõ nhẹ lên viên gạch khi ốp lát để đảm bảo độ tiếp xúc tuyệt đối giữa gạch với keo.
- Việc điều chỉnh vị trí gạch nếu cần có thể được thực hiện trong vòng 15 phút sau khi ốp lát.
- Lớp ốp lát bằng **Octopus K402** phải được bảo vệ khỏi bị rửa trôi hoặc ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp trong ít nhất 24 tiếng sau khi thi công.

Chít mạch:

- Mạch gạch trên tường có thể được chít sau 7-8 tiếng, mạch trên sàn được chít sau 24 tiếng sau khi thi công ốp lát.
- Thời gian cho phép lưu thông nhẹ: sau 24 tiếng.

Vệ sinh:

Rửa sạch dụng cụ thi công và thùng chứa bằng nước sạch trước khi keo khô.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

- Octopus K402** có chứa xi măng, do vậy có thể gây kích ứng cho da khi tiếp xúc. Nên mang găng tay và kính bảo hộ khi thao tác, nếu bị sản phẩm bắn vào mắt, cần rửa dưới vòi nước sạch nhiều lần và tới cơ sở y tế gần nhất để kiểm tra.
- Đọc kỹ hướng dẫn và thực hiện các biện pháp an toàn trước khi sử dụng sản phẩm.

ĐỊNH MỨC

Kích thước gạch (mm x mm)	Định mức tương đối (kg/m ²)
≤ 200 x 200	2-3 kg/m ²
300 x 300, 400 x 400	4-5 kg/m ²
300 x 600, 600 x 600	6-8 kg/m ²
600 x 900, 800 x 800	8-10 kg/m ²

***Lưu ý:** Lượng dùng thực tế thay đổi tùy thuộc vào độ phẳng của cốt nền, tay nghề của thợ thi công, dụng cụ và phương pháp thi công.

ĐÓNG GÓI, BẢO QUẢN, HẠN SỬ DỤNG

- Octopus K402** được đóng gói trong bao 3 lớp chống ẩm, trọng lượng 25kg/bao.
- Bảo quản nơi khô thoáng, không xếp chồng cao quá 10 bao trong thời gian dài.
- Hạn sử dụng 12 tháng từ ngày sản xuất trong bao bì còn nguyên.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM

Thành phần	Hỗn hợp xi măng, cốt liệu chọn lọc, các loại polymer và phụ gia đặc biệt khác
Dạng	Bột khô màu trắng hoặc xám
Đóng gói	25 kg
Khối lượng thể tích	≈ 1.65 kg/l (keo khô) ≈ 1.84 kg/l (keo mới trộn)
Tỷ lệ nước trộn	22% đến 25% (theo khối lượng)
Mật độ tiêu thụ	5-7 m ² cho bao 25kg (với độ dày lớp keo 3mm)
Cường độ bám dính sau 28 ngày	≥ 1.0 N/mm ²
Cường độ bám dính sau khi ngâm nước	≥ 1.0 N/mm ²
Cường độ bám dính sau khi gia nhiệt	≥ 1.0 N/mm ²
Thời gian mở	≥ 20 phút
Thời gian chờ trước khi chà ron	7-8 giờ (đối với tường, còn tùy nhiệt độ), 24 giờ (đối với sàn)
Độ biến dạng ngang	2.5mm < S < 5mm
Nhiệt độ thi công	Từ 8°C-40°C

MIỄN TRỪ

Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng trong các tài liệu của Công ty CP Công nghệ và Xây dựng Đức Minh dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm thực tế của chúng tôi. Các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung nên người sử dụng phải xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng của mình và giả định tất cả các rủi ro và trách nhiệm liên quan. Công ty CP Công nghệ và Xây dựng Đức Minh không bảo đảm về thương mại hoặc sự phù hợp cho các mục đích cụ thể, cũng không chịu trách nhiệm phát sinh nào từ những quan hệ pháp lý có thể được suy ra từ thông tin này hoặc từ bất kỳ văn bản hướng dẫn nào hoặc bất kỳ một hình thức tư vấn nào. Công ty chúng tôi có quyền thay đổi các thông số sản phẩm mà không cần báo trước. Người sử dụng phải tham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất của sản phẩm.